

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2021/HS-ST

Ngày: 06-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Khánh

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Châu Loan

Bà Trần Thị Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ND.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đức Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với:

**- Bị cáo:** Trịnh Quốc Đ, sinh năm 1973; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại: Thôn C, xã YD, huyện YY, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; con ông: Trịnh Quốc L (đã chết) và bà: Phạm Thị L, sinh năm 1937; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; có vợ: Hoàng Thị H; có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Ngày 28-8-2019 Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 01/02/2013 Tòa án nhân dân huyện YY, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và ngày 13-10-2015 Công an phường VM, thành phố ND xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-5-2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố ND (Có mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 102/48 phố HC, phường QT, thành phố ND, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

2. Anh Lư Tuấn M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 49 đường TN, phường TTX, thành phố ND, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04-5-2021, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố ND làm nhiệm vụ tại khu vực trên vỉa hè ngã ba MT - THĐ, phường THĐ, thành phố ND phát hiện Trịnh Quốc Đ đang ngồi trên xe máy BKS: 35F9-5217 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Đ đã thả từ trên tay trái xuống sàn xe máy của Đ 01 gói nhỏ giấy ăn màu trắng, tổ công tác đã thu giữ kịp thời, mở kiểm tra bên trong có 02 gói giấy màu trắng, trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ khai là 02 gói Heroine vừa mua để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa Đ và mời người làm chứng về trụ sở Công an thành phố ND lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Đ chiếc xe máy BKS: 35F9-5217 và 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Oppo (đã cũ).

Bản kết luận giám định số: 566/GĐKTHS ngày 07-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trịnh Quốc Đ được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine, tổng khối lượng mẫu: 0,140 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Quốc Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc 02 gói ma túy bị thu giữ trên như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 04-5-2021 Trịnh Quốc Đ điều khiển xe máy BKS: 35F9-5217 đi một mình từ nhà đến vỉa hè khu vực ngã ba MT - THĐ, phường THĐ, thành phố ND gặp và mua của người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Đ cầm 02 gói ma túy trên tay trái sau đó ngồi trên xe máy chuẩn bị đi về tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán 02 gói ma túy cho Đ và xe máy BKS: 35F9-5217 do chưa đủ căn cứ kết luận, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố ND tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKSTPND ngày 07-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố bị cáo Trịnh Quốc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Quốc Đ khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Trịnh Quốc Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện

kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc Đ từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động màu trắng mặt sau có chữ Oppo đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Trịnh Quốc Đ nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Quốc Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Quốc Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04-5-2021; Bản kết luận giám định số 566/GĐKTHS ngày 07-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04-5-2021, tại khu vực vỉa hè ngã ba MT - THĐ, phường THĐ, thành phố ND, Trịnh Quốc Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,140 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trịnh Quốc Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,140 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Trịnh Quốc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên sẽ được áp

dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Quốc Đ là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố ND, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu và có hành vi tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trịnh Quốc Đ không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy chiếc điện thoại di động màu trắng mặt sau có chữ Oppo đã cũ là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trịnh Quốc Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số Heroine thu giữ của bị cáo Trịnh Quốc Đ là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trịnh Quốc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc Đ 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-5-2021.

### **2. Xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Quốc Đ chiếc điện thoại di động màu trắng mặt sau có chữ Oppo đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 566/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-7-2021 giữa Công an thành phố ND và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố ND).

### **3. Án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trịnh Quốc Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

#### **4. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Trịnh Quốc Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Công Khánh**

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Công Khánh**